UB tỉnh Hưng Yên
VT: Vũ Thị Thu Cúc
Giờ ký: 22/01/2018
14:15:50

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 135/GP-UBND	*HưngYên, ngày 22 tháng 01 năm 2018*

GIẤY PHÉP THĂM DÒ NƯỚC DƯỚI ĐẤT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Bình Minh Hưng Yên, ngày 02/01/2018 và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 31/TTr-STNMT ngày 10/01/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Bình Minh Hưng Yên *(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 0900864161 do phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên đăng ký lần đầu ngày 02/8/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 26/7/2016),* trụ sở chính xã Nhân Hòa, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên thăm dò nước dưới đất theo Đề án thăm dò nước dưới đất, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục đích thăm dò: Đánh giá chất lượng, trữ lượng nước dưới đất để cấp nước sinh hoạt cho khoảng 5.000 hộ dân sinh sống tại các dự án trong khu vực Công ty làm chủ đầu tư.

2. Quy mô công trình thăm dò:

Số lượng giếng thăm dò 03 giếng, chiều sâu mỗi giếng thăm dò là: 82m, công suất 2.900 m^3/ngày đêm.

3. Vị trí công trình thăm dò:

Khu vực thăm dò có diện tích 19.431,5 m2 thuộc địa phận xã Nhân Hòa, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Tọa độ các điểm giới hạn phạm vi thăm dò theo hệ tọa độ VN2000 kinh tuyến trục 105°30' múi chiếu 3°, cụ thể như sau:

TT	Tọa đô ranh giới khu vực thăm dò	
	X(m)	Y(m)
1	2315420.39	558820.63
2	2315647.13	558881.31
3	2315604.82	559013.91
4	2315762.51	559065.64
5	2315817.83	558891.02
6	2315807.62	558844.95
7	2315767.78	558809.76
8	2315582.80	558751.33
9	2315556.74	558765.00
10	2315536.08	558791.54
11	2315512.88	558804.68
12	2315489.00	558807.62
13	2315431.00	558789.17

+ Tọa độ vị trí công trình thăm dò:

- G1: X(m) 2315422; Y(m) 558817;

- G2: X(m): 2315534; Y(m) 558795

- G3: X(m): 2315547; Y(m) 558853

(có sơ đồ bố trí công trình thăm dò kèm theo)

4. Tầng chứa nước thăm dò: tầng chứa nước Pleistocentrung - thượng, hệ tầng Hà Nội (qp_1).

5. Khối lượng các hạng mục thăm dò chủ yếu gồm:

STT	Nội dung công việc chính	Đơn vị tính	Tổng khối lượng
1	Điều tra hiện trạng khai thác nước dưới đất	km^2	10
2	Công tác khoan thăm dò và kết cấu giếng	m/lỗ khoan	
	- Khoan lấy mẫu	m/lỗ khoan	246/03
	- Khoan mở rộng đường kính đến 100mm	m/lỗ khoan	246/03
	- Kết cấu ống chống 219mm	m/lỗ khoan	127,8/03
	- Công thu 168/110mm	m/lỗ khoan	1,5/03
	- Kết cấu ống chống 127mm	m/lỗ khoan	58,5/03
	- Kết cấu ông lọc 127mm	m/lỗ khoan	54/03
	- Kết cấu ống lắng 127mm	m/lỗ khoan	6/03
	- Trám sét viên sấy khô	m^3/lỗ khoan	1,2
	- Chèn sỏi kích thước 4 - 8 mm	m^3/lỗ khoan	2,2
	- Trám xi măng	m^3/lỗ khoan	0,2
3	Hút thổi rửa giếng thăm dò – khai thác	ca/lỗ khoan	01/03
	Hút thí nghiệm	ca/lỗ khoan	03/03

STT	Nội dung công việc chính	Đơn vị tính	Tổng khối lượng
	Đo hồi phục mực nước	ca/ lỗ khoan	1/1
4	Công tác lấy mẫu và Phân tích mẫu theo QCVN 09-MT:2015/BTNMT	Mẫu/lỗ khoan	03
5	Công tác trắc địa		
	- Đo tọa độ điểm	điểm	03
6	Lập báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng	Báo cáo	01

6. Thời hạn của giấy phép là 02 năm.

Điều 2. Các yêu cầu cụ thể đối với Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Bình Minh Hưng Yên:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này;

2. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 14 của Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ;

3. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến thiết kế, thi công công trình thăm dò; thực hiện đúng quy trình kỹ thuật, quy định về bảo vệ tài nguyên nước dưới đất theo Quyết định số 15/2008/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; trám lấp giếng thăm dò không sử dụng theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BTNMT ngày 04/9/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Thực hiện đúng nội dung, khối lượng hạng mục công tác thăm dò như trong đề án thăm dò;

4. Chịu sự kiểmtra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh HưngYên;

5. Giao nộp đầy đủ tài liệu, báo cáo kết quả thăm dò tại Sở Tài nguyên và Môi trường sau khi hoàn thành công tác thăm dò.

6. Chấp hành các quy định của pháp luật về thăm dò nước dưới đất, đảm bảo việc thăm dò hiệu quả, chất lượng, an toàn, có trách nhiệm bảo vệ nguồn nước ngầm, không để ô nhiễm, không gây ảnh hưởng đến công trình, ảnh hưởng tới việc khai thác tài nguyên nước của tổ chức, cá nhân khác trong khu vực thăm dò và thực hiện đầy đủ các pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Bình Minh Hưng Yên còn tiếp tục thăm dò nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:
- Chủtịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước - Bộ TNMT;
- Sở TNMT;
- UBND huyện Mỹ Hào;
- Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Bình Minh Hưng Yên;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CV TNMT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Quang